

LYDU LAIDU SAULELĖ

(1979)

Vytautas MONTVILA (1935–2003)
Lietuvių liaudies žodžiai

Adagio ♩ = 54

S *p*
Ly - du lai - du sau - le - lė

A *p*
Ly - du lai - du sau - le - lė

T *p*
Ly - du ly - du lai - du

B *p*
Ly - du ly - du lai - du

6 *sub. ppp*
už kal - ne - lio, už aukš - to - jo. Nu - si - leisk gi,
sub. ppp
už kal - ne - lio, už aukš - to - jo. Nu - si - leisk gi,
sub. ppp
sau - le - lė, ly - du lai - du sau -
sub. ppp
sau - le - lė, ly - du lai - du sau -

11
sau - le - le, va - ka - ruos - na vė - ly - vuos - na.
sau - le - le, va - ka - ruos - na vė - ly - vuos - na.
le - lė, ly - du lai - du sau - le - lė.
-le - lė, ly - du lai - du sau - le - lė.

16 *p*

Ly - du lai - du sau - - le - lè, ly - du

Ly - du lai - du sau - - le - lè, ly - du

p

Vaikš-ti - nè - jo tè - vu - lis po - ba - re - lī, po pla - tų -

p

Vaikš-ti - nè - jo tè - vu - lis po - ba - re - lī, po pla - tų -

21 *sub. ppp*

lai - du sau - - le - lè, ly - du lai - du

sub. ppp

lai - du sau - - le - lè, ly - du lai - du

sub. ppp

- jī, pra - ši - nè - jo sau - le - lēs be - ke - pu - rēs,

sub. ppp

- jī, pra - ši - nè - jo sau - le - lēs be - ke - pu - rēs,

26 *p*

sau - - le - lè. Nu - si - leisk gi, sau - le - le, va - ka -

p

sau - - le - lè. Nu - si - leisk gi, sau - le - le, va - ka -

p

be ke - pu - ré - lēs. Ly - du lai - du sau -

p

be ke - pu - ré - lēs. Ly - du lai - du sau -

sub. ppp dim.

ruos - na vè - ly - vuos - na. Jau pa - var - go duk - ru - žè - lè

sub. ppp dim.

ruos - na vè - ly - vuos - na. Jau pa - var - go duk - ru - žè - lè

sub. ppp dim.

le - lè, ly - du lai - du sau - - le - lè,

sub. ppp dim.

-le - lè, ly - du lai - du sau - - le - lè,

morendo

be - pjau - da - ma, ba - pjau - da - ma.

morendo

be - pjau - da - ma, ba - pjau - da - ma.

morendo

ly - du lai - du sau - - le - lè.

morendo

ly - du lai - du sau - - le - lè.